

Bản án số: 54/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 03-8-2020

Về việc “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quách Văn Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Văn Hòa

2. Bà Lê Thị Kiều Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Biện Việt Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Mỹ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 761/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 287/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16/7/2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Khu phố A, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận; Có mặt.

**Bị đơn:** Ông Phan Thanh T, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Khu phố A, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng O trình bày:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Hoàng O và ông Phan Thanh T chung sống với nhau vào năm 2010 và đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường Xuân An, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Ông bà hạnh phúc được 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do sau khi con chung bị bệnh và mất làm cho vợ chồng đau lòng, từ đó ông T thay đổi tính tình, dẫn đến bất đồng về quan điểm, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, gần một năm nay vợ chồng không còn chung sống và quan tâm đến nhau.

Nay bà O xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

*Về con chung:* Bà O khai giữa bà và ông T có 01 con chung tên Phan Hoàng Ngọc A, sinh ngày 27/11/2012 nhưng đã mất nên nay không có con chung.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Bà O chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Phan Thanh T đã đến Tòa án để nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng sau đó không đến tòa mặc dù Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng như Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và cũng không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Vụ án không hòa giải được do ông T không đến tòa.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Bị đơn chấp hành chưa đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử, xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hoàng O được ly hôn với ông Phan Thanh T; Về con chung: Ông bà có 01 con chung Phan Hoàng Ngọc A, sinh ngày 27/11/2012 nhưng do đã mất, hiện nay không có con chung nên không xét; Về tài chung và nợ chung: Bà O chưa yêu cầu giải quyết nên không xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:** Bà Nguyễn Thị Hoàng O yêu cầu ly hôn ông Phan Thanh T. Bị đơn ông Phan Thanh T cư trú tại Khu phố A, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn” được quy định tại khoản 01 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về thủ tục tố tụng:** Ông Phan Thanh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông T.

**[3] Về nội dung vụ án:**

**[3.1] Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị Hoàng O và ông Phan Thanh T có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 61 quyển số 01 ngày 08/11/2012 tại UBND phường Xuân An, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của ông T và bà O là hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà O đã xác định sau khi con mất, cả hai vợ chồng đều đau lòng, từ đó ông T thay đổi tính tình, dẫn đến vợ chồng bất đồng về quan điểm, gần

một năm nay vợ chồng không còn chung sống và quan tâm đến nhau. Nay bà O xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn.

Khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình*”; Theo khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác*” và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được*”.

Từ quy định được viện dẫn nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà O và ông T không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình dẫn đến vợ chồng không còn chung sống với nhau nên đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng được quy định Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay ông T vẫn không có mặt chứng tỏ ông không có thiện chí hòa giải mâu thuẫn với bà O để hàn gắn tình cảm vợ chồng và đã khước từ quyền tham gia tố tụng để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình.

Từ những nhận định trên, cho thấy yêu cầu ly hôn của bà O là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật và đã thỏa mãn điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

**[3.2] Về con chung:** Bà O khai giữa bà và ông T có 01 con chung tên Phan Hoàng Ngọc A, sinh ngày 27/11/2012 nhưng đã mất, hiện nay không có con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

**[3.3] Về tài sản chung và nợ chung:** Bà O chưa yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

**[4] Về án phí:** Bà Nguyễn Thị Hoàng O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**[5]** Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Phan Thiết tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

*Vì những lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Luật thi hành án dân sự.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoàng O.

**Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị Hoàng O được ly hôn với ông Phan Thanh T.

**Về con chung:** Bà O khai giữa bà và ông T hiện nay không có con chung.

**Về tài sản chung và nợ chung:** Bà O chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:** Bà Nguyễn Thị Hoàng O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Bà Nguyễn Thị Hoàng O đã nộp đủ án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005240 ngày 11/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bà Nguyễn Thị Hoàng O có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/8/2020); Ông Phan Thanh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND Tp Phan Thiết;
- Chi cục THADS Tp Phan Thiết;
- Cơ quan đã thực hiện việc ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**QUÁCH VĂN HOÀNG**